TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐĂK LĂK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số**:** 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 6 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Cúc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bạn

2. Ông Lê Văn Tập

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn và con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 92/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị P, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn x, xã TT, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Võ Trung T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố B, tỉnh ĐắkLắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đinh Thị P trình bày: Bà và ông Võ Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2018 tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hòa hợp, nhiều bất hòa, không quan tâm tới nhau làm ảnh hưởng tới tâm lý phát triển của con cái. Nay bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông T và bà P có 02 con chung là cháu Võ Anh Th, sinh ngày 14/4/2019 và cháu Võ Gia H, sinh ngày 07/8/2020. Hiện nay bà P đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th còn cháu H do ông T nuôi dưỡng. Do đó, bà P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Võ Anh Th và giao cháu Võ Gia H cho ông Võ Trung T chăm sóc nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Võ Trung T: Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày**:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đinh Thị P. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị P được ly hôn với ông Võ Trung T. Về con chung: Giao cháu Võ Anh Th, sinh ngày 14/4/2019 cho mẹ là bà Đinh Thị P chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Giao cháu Võ Gia H, sinh ngày 07/8/2020 cho cha là ông Võ Trung T chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành. Ông Võ Trung T và bà Đinh Thị P có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai cản trở. Về cấp dưỡng, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đinh Thị P yêu cầu ly hôn với ông Võ Trung T, địa chỉ cư trú tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn và con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Võ Trung T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn bà Đinh Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị P và ông Võ Trung T tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2018 tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Đinh Thị P và ông Võ Trung T chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Do đó bà P đã nộp đơn đề nghị giải

quyết xin ly hôn với ông T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, đại diện chính quyền địa phương cho biết: *"Ông Võ Trung T có cư trú tại địa chỉ thôn x, xã H, thành phố B. Về mâu thuẫn vợ chồng thì theo chính quyền địa phương không nắm được do ông bà không yêu cầu địa phương tiến hành hòa giải"*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông Võ Trung T không đến tham gia vào các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa, đã thể hiện việc ông T không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đinh Thị P, cho bà P được ly hôn với ông Võ Trung T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Đinh Thị P và ông Võ Trung T có 02 con chung là cháu Võ Anh Th, sinh ngày 14/4/2019 và cháu Võ Gia H, sinh ngày 07/8/2020. Hiện nay cháu Th đang ở với mẹ là bà P và cháu H đang ở với cha là ông T. Nguyện vọng của bà P được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th đến tuổi trưởng thành và giao cháu H cho cha là ông T chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Th đang ở với bà P, cháu H đang ở với ông T, mặc dù cháu H dưới 36 tháng tuổi nhưng bà P đồng ý giao cháu H cho cha chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà P về việc nuôi con chung là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Võ Anh Th, sinh ngày 14/4/2019 cho mẹ là bà Đinh Thị P chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành và giao cháu Võ Gia , sinh ngày 07/8/2020 cho cha là ông Võ Trung T chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà Đinh Thị P tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Đinh Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Võ Trung T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị P được ly hôn với ông Võ Trung T.

2. Về con chung:

Giao cháu Võ Anh Th, sinh ngày 14/4/2019 cho mẹ là bà Đinh Thị P chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Giao cháu Võ Gia H, sinh ngày 07/8/2020 cho cha là ông Võ Trung T chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Ông Võ Trung T và bà Đinh Thị P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đinh Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Đinh Thị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2022/0001361 ngày 28/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã H, TP. BMT;
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Cúc